

HÁT XOAN NHƯ MỘT TRƯỜNG HỢP BẢN ĐỊA HÓA TOÀN CẦU: PHÂN TÍCH QUÁ TRÌNH TÁI CẤU HÌNH DI SẢN PHI VẬT THỂ TRONG BỐI CẢNH ĐÔ THỊ VIỆT NAM

Nguyễn Tiên Dũng

Trường Đại học Văn hoá Nghệ thuật Quân đội
Email: Tiendungvhntqd@gmail.com

/Ngày nhận bài: **28/12/2025** /Ngày nhận bài sửa sau phân biên: **15/01/2026** /Ngày chấp nhận đăng: **30/01/2026**

TÓM TẮT

Bài báo này phân tích Hát Xoan Phú Thọ như một trường hợp điển hình của quá trình bản địa hóa toàn cầu trong bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể tại Việt Nam đương đại. Dưới tác động của toàn cầu hóa, đô thị hóa và chuyển đổi số, Hát Xoan - từ một hình thức hát nghi lễ làng xã cổ truyền - đã trải qua quá trình tái cấu hình mạnh mẽ về chủ thể, không gian, hình thức, âm nhạc, trang phục và nội dung. Dựa trên các dữ liệu điền dã, báo cáo của cơ quan quản lý và nghiên cứu thứ cấp (2011 - 2024), bài viết sử dụng tiếp cận nhân học - văn hóa học, kết hợp khung lý thuyết glocalization và heritage reconfiguration để lý giải cơ chế thích nghi của di sản. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng, Hát Xoan đã và đang vận hành như một di sản động - vừa bảo tồn tính thiêng nghi lễ, vừa thích ứng linh hoạt với môi trường đô thị và truyền thông toàn cầu. Qua đó, bài báo góp phần mở rộng lý luận về mô hình “bản địa hóa toàn cầu” trong nghiên cứu di sản phi vật thể, đồng thời gợi ý khái niệm “bảo tồn động” như một hướng tiếp cận mới trong quản trị văn hóa Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Hát Xoan, di sản phi vật thể, bản địa hóa toàn cầu, tái cấu hình di sản, đô thị hóa văn hóa, Phú Thọ

HÁT XOAN SINGING AS A CASE OF GLOCALIZATION: AN ANALYSIS OF THE RECONFIGURATION OF INTANGIBLE CULTURAL HERITAGE IN VIETNAM'S URBAN CONTEXT

ABSTRACT

This article examines Xoan singing in Phu Tho province as a representative case of cultural glocalization in the safeguarding and revitalization of intangible cultural heritage in contemporary Vietnam. Under the influences of globalization, urbanization, and digital transformation, Xoan singing - once a sacred village-based ritual - has undergone profound reconfiguration in its social actors, spatial settings, performance forms, musical aesthetics, costumes, and functions. Drawing on ethnographic data, governmental reports, and secondary sources (2011–2024), the study adopts an anthropological and cultural approach, employing the theoretical frameworks of glocalization and heritage reconfiguration to interpret the adaptive mechanisms of this heritage practice. The findings indicate that Xoan singing has evolved into a form of dynamic heritage, simultaneously maintaining ritual authenticity and flexibly adapting to urban environments and global media networks. This paper contributes to theoretical discussions on cultural glocalization in intangible heritage studies and proposes the concept of “dynamic conservation” as an alternative approach to contemporary cultural governance in Vietnam.

Keywords: Hát Xoan singing, intangible cultural heritage, cultural glocalization, heritage reconfiguration, urban cultural transformation, Phu Tho

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong tiến trình toàn cầu hóa, đô thị hóa và chuyển đổi số, các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam đang đứng trước cả cơ hội lan tỏa và thách thức biến dạng. Một mặt, toàn cầu hóa mở ra không gian mới cho di sản được quảng bá và giao lưu quốc tế; mặt khác, nó cũng đặt ra nguy cơ đồng hóa, thương mại hóa, khiến bản sắc có thể bị nhòa mờ trong dòng chảy hiện đại. Trong bối cảnh đó, vấn đề

bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể không chỉ mang ý nghĩa học thuật, mà còn là yêu cầu chiến lược trong phát triển văn hóa và con người Việt Nam hiện nay.

Đảng Cộng sản Việt Nam từ sớm đã khẳng định vị trí trung tâm của văn hóa trong phát triển quốc gia. Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII (1998) xác định văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu,

vừa là động lực của phát triển bền vững. Tiếp đó, Nghị quyết số 33-NQ/TW (2014) tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu “xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”. Gần đây, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng (2021) đã chuyển trọng tâm từ “bảo tồn” sang “phát huy di sản như nguồn lực nội sinh cho phát triển bền vững”, coi di sản văn hóa là nền tảng bản sắc và sức mạnh mềm của quốc gia.

Trong dòng chảy đó, Hát Xoan Phú Thọ - di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại - trở thành một trường hợp điển hình cho sự thích nghi và tái cấu trúc di sản trong môi trường đô thị Việt Nam, cho phép quan sát rõ sự tương tác giữa truyền thống - hiện đại - toàn cầu hóa. Tuy đã có nhiều công trình nghiên cứu về giá trị nghệ thuật và lịch sử của Hát Xoan, song nhiều vấn đề như: sự thích nghi của Hát Xoan trong môi trường đô thị, cơ chế tác động của quá trình “toàn cầu hóa bản địa” đối với di sản này và sự tái cấu trúc của nó khi bước vào không gian truyền thông số - vẫn chưa được luận giải một cách hệ thống.

Trên cơ sở đó, bài viết này tiếp cận Hát Xoan như một trường hợp “bản địa hóa toàn cầu” nhằm phân tích quá trình tái cấu trúc di sản qua bốn bình diện: chủ thể thực hành, không gian, hình thức diễn xướng và chức năng xã hội. Nghiên cứu sử dụng phương pháp nhân học - văn hóa học kết hợp, dựa trên phân tích tư liệu thứ cấp và khảo sát điền dã tại Việt Trì giai đoạn 2011 - 2024. Kết quả nghiên cứu hướng đến việc đề xuất mô hình “bảo tồn động” - một hướng tiếp cận mới trong khoa học di sản, coi di sản không phải là thực thể tĩnh tại cần cố định, mà là hệ thống văn hóa sống, liên tục tái tạo trong tương tác giữa truyền thống - hiện đại - toàn cầu hóa.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Tái cấu trúc chủ thể thực hành: từ phường Xoan gốc đến mạng lưới đa chủ thể trong đô thị

Trong cấu trúc truyền thống, Hát Xoan được tổ chức theo mô hình phường Xoan. Ở đây, nghệ nhân cao niên giữ vai trò “chủ thể trung tâm”, nắm quyền quyết định về bài bản, giai điệu, quy tắc ứng xử, cũng như phân định “chuẩn mực đúng - sai” trong diễn xướng. Chủ thể thực hành Hát Xoan vì vậy mang tính khép kín, truyền nghề theo nguyên tắc “sư - đồ”, phản ánh một cơ chế lưu truyền tri thức nghi lễ dân gian đặc trưng của vùng Đất Tổ.

Từ sau năm 2011 - khi Hát Xoan được UNESCO ghi danh - và đặc biệt từ năm 2017, sau khi di sản này được chuyển sang Danh sách đại diện của nhân loại, cơ cấu chủ thể thực hành đã có sự biến đổi rõ rệt. Theo số liệu của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Phú Thọ (2023). Tổng số người tham gia thực hành đạt hơn 1.500 thành viên, trong đó trên 60% là thanh thiếu niên và học sinh. Điều này cho thấy các biến đổi

như trẻ hóa lực lượng, tăng tính trình diễn và xuất hiện phân tầng về quyền tri thức giữa nghệ nhân - thiết chế - truyền thông.

Trước hết, sự “trẻ hóa” của chủ thể thể hiện ở việc hệ thanh - thiếu niên trở thành lực lượng tham gia ngày càng đông đảo trong các câu lạc bộ Hát Xoan, trường học, và hoạt động ngoại khóa. Lớp trẻ vừa là người học, người biểu diễn, vừa là người sáng tạo nội dung truyền thông, góp phần làm mới hình ảnh di sản. Bên cạnh đó, quá trình “nữ hóa” diễn ra mạnh mẽ: nhiều giáo viên âm nhạc, cán bộ văn hóa, học sinh - phần lớn là nữ - đảm nhiệm vai trò truyền dạy, trình diễn, thậm chí làm đại sứ di sản.

Tất cả những biến đổi ấy dẫn tới hiện tượng “phân tầng quyền tri thức” trong cộng đồng thực hành Hát Xoan. Nếu trước kia, nghệ nhân cao niên nắm giữ quyền quyết định tuyệt đối về bài bản và nghi lễ, thì nay quyền tri thức được phân tán và tái thương lượng giữa nhiều nhóm: nghệ nhân gốc - người kế cận - giáo viên - nhà quản lý - người làm truyền thông. Theo khung lý thuyết “tái cấu trúc di sản”, đây là biểu hiện của chuyển dịch quyền uy tri thức trong xã hội đương đại: tri thức di sản không còn là “di sản của ít người”, mà trở thành tri thức chia sẻ, được định hình thông qua các chính sách, chương trình đào tạo, và nền tảng truyền thông số.

2.2. Tái cấu trúc không gian thực hành: từ thiết chế thiêng đến không gian đô thị và môi trường số

Cùng với quá trình đô thị hóa mạnh mẽ của thành phố Việt Trì và định hướng phát triển “Thành phố lễ hội về với cội nguồn dân tộc Việt Nam”, không gian thực hành Hát Xoan đã mở rộng đáng kể, vượt ra khỏi giới hạn làng cổ. Từ sau năm 2017, Hát Xoan được tổ chức thường xuyên tại Quảng trường Hùng Vương, Công viên Văn Lang, Bảo tàng Hùng Vương, các trường học, khu du lịch, và trong các sự kiện lễ hội - hội nghị văn hóa - du lịch của tỉnh Phú Thọ. Sự mở rộng này không chỉ mang tính địa lý mà còn là sự dịch chuyển văn hóa, trong đó không gian thiêng chuyển hóa thành không gian công cộng và không gian biểu diễn đô thị.

Biến đổi này phản ánh rõ cơ chế “tái ngữ cảnh hóa” - một khái niệm trung tâm của lý thuyết “tái cấu trúc di sản”. Việc đưa Hát Xoan lên sân khấu, vào trường học hay không gian du lịch không chỉ là “thay đổi nơi diễn”, mà là thay đổi vai trò và ý nghĩa xã hội của di sản: từ hành vi tín ngưỡng trở thành hành vi biểu đạt văn hóa - giáo dục - cộng đồng. Như vậy, Hát Xoan không mất đi yếu tố thiêng mà “đa tầng hóa” - vừa giữ lõi nghi lễ, vừa thích nghi với môi trường công cộng và đô thị.

Một dạng không gian mới đang hình thành mạnh mẽ cho Hát Xoan: môi trường số. Nhờ công nghệ truyền

thông, các chương trình được quay phim, số hóa và phát hành trên YouTube, Facebook, TikTok, cũng như Cổng thông tin điện tử của Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh Phú Thọ đã mở ra một “không gian ảo của di sản”, cho phép công chúng tiếp cận Hát Xoan rộng rãi, vượt giới hạn thời gian - địa điểm.

Nhìn từ lý thuyết “bản địa hóa toàn cầu”, quá trình mở rộng không gian của Hát Xoan là biểu hiện rõ nét của sự thích nghi văn hóa đa cấp độ. Hát Xoan không bị “tách rời” khỏi truyền thống, mà tái định vị bản thân trong mạng lưới các không gian mới: thiêng - công cộng - giáo dục - truyền thông. Từ không gian làng cổ khép kín, Hát Xoan nay trở thành “hạ tầng văn hóa đô thị”, vừa là di sản, vừa là tài nguyên phát triển du lịch - giáo dục - truyền thông của địa phương.

2.3. Tái cấu hình hình thức và ngữ pháp diễn xướng: từ nghi lễ → trình diễn → sản phẩm du lịch

Trong bối cảnh đô thị hóa và hội nhập văn hóa, Hát Xoan trải qua quá trình tái cấu hình về hình thức và ngữ pháp diễn xướng. Từ không gian thiêng khép kín của đình, miếu, di sản này được đưa ra sân khấu, vào nhà trường và truyền thông đại chúng, vận hành như một loại hình trình diễn nghệ thuật hướng tới công chúng rộng.

Sự sân khấu hóa ấy mang lại một thứ thẩm mỹ mới: rục rịch, rõ ràng, dễ hiểu, dễ truyền thông. Hát Xoan - vốn là nghi lễ cầu mùa - trở thành một màn trình diễn nghệ thuật sống động. Ở một nghĩa nào đó, đây là quá trình Hát Xoan “học cách nói chuyện với khán giả hiện đại” bằng một ngữ pháp khác, nơi mỹ cảm thị giác và tính trình diễn được đề cao hơn sự linh thiêng trầm mặc.

Từ góc độ xã hội học di sản, Hát Xoan hiện không chỉ là “màn biểu diễn” mà còn là không gian du lịch và giáo dục trải nghiệm, trở thành sản phẩm di sản du lịch đặc trưng của Phú Thọ. Sự dịch chuyển từ nghi lễ sang du lịch không phải là mất thiêng, mà là sự chuyển hóa chức năng xã hội của di sản - từ cầu mùa, cầu an sang giáo dục, quảng bá và giao lưu văn hóa. Trong tương tác hai chiều giữa truyền thống và toàn cầu hóa, Hát Xoan trong giai đoạn này không bị toàn cầu hóa “nuốt chửng”, mà đang toàn cầu hóa bản thân theo cách bản địa.

2.4. Tái cấu hình mỹ cảm âm nhạc: từ ngữ điệu nghi lễ sang thẩm mỹ đô thị - truyền thông

Nếu Hát Xoan được ví như “linh hồn âm thanh” của vùng Đất Tổ, thì âm nhạc chính là nơi biểu hiện tinh tế nhất những chuyển động giữa truyền thống và hiện đại. Trong không gian làng cổ xưa, Hát Xoan vang lên bằng ngữ điệu nghi lễ. Mỗi tiếng hát là một lời khấn, mỗi nhịp phách là một nhịp mùa. Âm nhạc ở đây không tách rời nghi lễ, mà là một phần của nghi lễ - nơi cái đẹp và cái thiêng hòa làm một. Người hát

không “trình diễn”, mà “thực hành đức tin”; khán giả không “xem”, mà “chia sẻ” sự linh thiêng.

Thế nhưng, khi Hát Xoan bước ra khỏi không gian thiêng, âm nhạc của nó cũng bắt đầu di chuyển khỏi cấu trúc nghi lễ để thích nghi với thính giác và nhịp sống đô thị. Những năm gần đây, tại Việt Trì, các chương trình biểu diễn Hát Xoan trên sân khấu lễ hội, quảng trường, hoặc truyền hình đều thể hiện một thẩm mỹ âm nhạc mới: tiết tấu rõ hơn, nhịp phách đều hơn, cao độ chuẩn hóa, âm lượng mạnh hơn và giọng hát sáng, vang, rõ chữ.

Xét trong tiến trình giao thoa bản địa - toàn cầu, sự thay đổi mỹ cảm âm nhạc có thể nói, Hát Xoan hiện nay đang tồn tại với hai lớp thẩm mỹ song hành: Một bên là thẩm mỹ nghi lễ - chậm, trầm, có độ ngân và khoảng lặng, gắn với tín ngưỡng và ký ức làng; Một bên là thẩm mỹ đô thị - truyền thông - nhanh, sáng, có tiết tấu rõ, hướng về công chúng rộng. Hai lớp này không triệt tiêu nhau, mà đan xen, tạo nên “bản hòa âm kép” của một di sản vừa cổ xưa vừa đương đại.

Ở tầng sâu hơn, sự biến đổi mỹ cảm âm nhạc của Hát Xoan cũng phản ánh quá trình bản địa hóa toàn cầu trong lĩnh vực âm thanh. Khi di sản bước lên sân khấu hiện đại, nó buộc phải nói bằng “ngôn ngữ của thế giới”. Mỗi tiết mục Hát Xoan sân khấu hóa là một thỏa thuận văn hóa giữa cái bản địa và cái toàn cầu: tiếng phách cổ điển hòa trong nhạc nền mới, giai điệu dân gian đi cùng ánh sáng đô thị. Nhờ vậy, âm nhạc Hát Xoan không chỉ được bảo tồn, mà còn được dịch chuyển và tái sinh trong không gian toàn cầu hóa, nơi người nghe ở Hà Nội, Seoul hay Paris đều có thể cảm nhận được âm hưởng Đất Tổ qua một bản phối hiện đại.

2.5. Tái cấu hình chức năng xã hội: từ nghi lễ - cầu mùa đến giáo dục, du lịch và thương hiệu văn hóa

Khi bước vào thời hiện đại, cùng với sự hỗ trợ của Nhà nước và các chương trình bảo tồn, chức năng xã hội của Hát Xoan được mở rộng đáng kể. Ở Việt Trì, 25 trường học đã đưa Hát Xoan vào hoạt động ngoại khóa và tiết học âm nhạc dân gian. Hát Xoan vì thế không còn là “di sản của người già”, mà trở thành mô hình giáo dục di sản trong trường học và cộng đồng. Đây là chuyển đổi chức năng quan trọng từ nghi lễ tín ngưỡng sang giáo dục công dân văn hóa.

Bên cạnh đó, Hát Xoan còn đảm nhiệm vai trò trong du lịch và sự kiện văn hóa. Một số mô hình như “Về miền Xoan cổ”, “Một ngày làm nghệ nhân Xoan” đã biến di sản từ nghi lễ tĩnh thành trải nghiệm tương tác, kết hợp yếu tố du lịch - giáo dục - truyền thông. Song song, hình ảnh Hát Xoan ngày càng được “thương hiệu hóa” như biểu tượng văn hóa của Việt Trì - xuất hiện trong logo, ấn phẩm du lịch, biển quảng bá, và các sự kiện đối ngoại.

Có thể thấy hát Xoan đang trải qua quá trình đa tầng hóa chức năng: từ nghi lễ tín ngưỡng khép kín sang thiết chế văn hóa năng động - vừa linh thiêng, vừa giáo dục, vừa du lịch, vừa thương hiệu. Di sản không còn là ký ức tĩnh, mà là thực thể sống, vận hành trong nhiều môi trường xã hội khác nhau. Khi Hát Xoan có thể vừa được hát trong đình làng, vừa được giảng dạy ở trường học, biểu diễn cho du khách và xuất hiện trên logo thành phố, điều đó cho thấy di sản này đã đạt tới trạng thái “di sản động” - biết thích ứng để trường tồn, bảo tồn để lan tỏa, và lan tỏa để tiếp tục được bảo tồn trong thời đại toàn cầu hóa

3. THẢO LUẬN

3.1. Tổng hợp kết quả và luận điểm khái quát

Những biến đổi của Hát Xoan trong hai thập niên qua phản ánh một mô hình di sản động đa tầng, nơi các yếu tố chủ thể - không gian - chức năng cùng tái định hình theo nhịp chuyển của xã hội Việt Nam đương đại.

Thứ nhất, chủ thể thực hành chuyển từ cơ cấu phường Xoan gốc khép kín sang mạng lưới đa chủ thể, thể hiện hiện tượng phân tầng quyền tri thức - đặc trưng của các di sản sau khi được thể chế hóa.

Thứ hai, không gian thực hành được tái ngữ cảnh hóa qua ba cấp: thiêng, công cộng và số hóa. Quá trình này giúp Hát Xoan vận hành đồng thời trong môi trường nghi lễ và truyền thông, hình thành một hạ tầng văn hóa đô thị.

Thứ ba, chức năng xã hội mở rộng từ cầu mùa - nghi lễ sang giáo dục, du lịch, thương hiệu văn hóa, cho thấy di sản đã trở thành thiết chế xã hội năng động chứ không còn là nghi thức khép kín.

Tổng hợp ba trục này, có thể thấy Hát Xoan hiện diện như một sinh thể văn hóa đa hệ, nơi mỗi thay đổi không làm mất bản sắc mà mở rộng biên độ tồn tại. Hát Xoan không chỉ được bảo tồn, mà đang tự bảo tồn bằng cách biến đổi. Nó là di sản sống - nơi truyền thống và hiện đại hòa quyện để mở rộng biên độ tồn tại. Đây chính là cơ sở hình thành mô hình “bảo tồn động” mà nghiên cứu này đề xuất.

3.2. Đối chiếu với lý thuyết di sản quốc tế

Trường hợp Hát Xoan minh họa sinh động cho hướng tiếp cận mới của khoa học di sản, nơi “bảo tồn” không đồng nghĩa với “đóng băng”, mà là quá trình thương lượng liên tục giữa quá khứ và hiện tại.

Theo Laurajane Smith (2006), di sản không phải là vật thể mà là quá trình diễn ngôn. Thực hành Hát Xoan đã thể hiện: giá trị di sản được tái tạo liên tục thông qua giáo dục, lễ hội, nền tảng số - chứ không chỉ lưu giữ ở văn bản hay vật thể.

Nghiên cứu của Regina Bendix và Valdimar Hafstein

(2015) về Cultural Property and Circulation nhấn mạnh rằng di sản trong toàn cầu hóa là hệ thống thương lượng quyền tri thức và giá trị văn hóa. Với Hát Xoan, cơ chế “phân tầng quyền tri thức” của Hát Xoan là minh chứng cho mô hình “heritage as shared governance” mà các học giả quốc tế đề xuất.

Theo UNESCO (2003, 2022) về Community-based Safeguarding khẳng định di sản phi vật thể chỉ bền vững khi cộng đồng là trung tâm. Với hơn 1.500 người thực hành, hơn 20 trường học tham gia, Hát Xoan đã trở thành hình mẫu “bảo tồn bởi cộng đồng”. Từ sự đối chiếu này, Hát Xoan hội tụ đầy đủ đặc trưng của di sản sống mà UNESCO hướng tới, đó là: (1) Được vận hành như quá trình, không phải một kết quả; (2) Được bảo tồn bằng tái tạo, không phải bằng sự cố định; (3) Được chia sẻ và thương lượng, không độc quyền bởi một nhóm.

3.3. Giữa “bảo tồn” và “tái tạo”: phản tư từ trường hợp Hát Xoan

Câu hỏi trung tâm không còn là “làm thế nào để bảo tồn?” mà là “bảo tồn bằng cách nào để di sản vẫn sống?”. Hát Xoan cho thấy ranh giới giữa bảo tồn và tái tạo ngày càng mờ, mở ra mô hình “bảo tồn thích nghi” mà UNESCO đề xuất. Trong vùng “bảo tồn thích nghi” này, Hát Xoan tồn tại với hai mặt song hành: Resilience (sức sống) - di sản tự đổi mới để vượt qua nguy cơ mai một: trẻ hóa chủ thể, mở rộng không gian, hiện đại hóa âm nhạc, số hóa tư liệu; Risk (rủi ro) - khi sân khấu hóa, thương mại hóa và truyền thông đại chúng có thể làm nhạt yếu tố thiêng, tiêu chuẩn hóa nghi lễ. Tuy nhiên, thay vì xem đó là mất mát, đây chính là ngưỡng thương lượng (negotiated threshold) - nơi cộng đồng, nghệ nhân và chính quyền cùng tìm điểm cân bằng giữa truyền thống và đương đại.

So sánh giữa Hát Xoan với các di sản khác trong nước và trên thế giới, chúng ta thấy rõ sự khác biệt như sau: Ca trù phải “sân khấu hóa” để tồn tại; Quan họ phát triển thành thương hiệu du lịch; P'ansori (Hàn Quốc) hay Reog Ponorogo (Indonesia) đều “tái cấu trúc nghi lễ thành trình diễn”. Trong khi đó, Hát Xoan có được sự tự chủ cộng đồng: mạng lưới CLB học đường và phường gốc cùng duy trì di sản, thay vì bị giới nghệ sĩ chuyên nghiệp hóa.

Kết quả là Hát Xoan vận hành theo cơ chế: các phần “hát thờ thần” giữ nguyên, còn “hát hội” linh hoạt để phục vụ du lịch - tạo nên hai tầng giá trị đồng tồn: tính thiêng nghi lễ và tính thẩm mỹ trình diễn. Từ đây, ta có thể khẳng định: Hát Xoan là di sản động - không cố định, mà sống bằng vận động; không bảo tồn bằng niêm phong, mà bằng thực hành liên tục.

3.4. Mô hình “Bảo tồn động” - triết lý hành động văn hóa của thời đại

VĂN HÓA - CULTURE

Từ các phân tích trên, có thể khái quát mô hình “bảo tồn động” như một cách tiếp cận mới trong nghiên cứu và quản lý di sản phi vật thể. Khác với bảo tồn tĩnh - vốn nhấn mạnh việc “giữ nguyên trạng” - mô hình này xem di sản là thực thể sống có khả năng tự bảo tồn thông qua biến đổi. Ba cơ chế vận hành chính của mô hình gồm: Một là: Thích nghi - di sản hấp thụ yếu tố mới như công nghệ, giáo dục, truyền thông để duy trì sự liên tục; Hai là: Thương lượng - các giá trị chuẩn được điều chỉnh giữa nghệ nhân, cơ quan quản lý và cộng đồng, tạo nên “tính xác thực linh hoạt”; Ba là: Lan tỏa - di sản được tái sản xuất và lưu chuyển qua biểu diễn, du lịch, nền tảng số, hình thành “chuỗi tuần hoàn di sản”. Ba cơ chế này giúp di sản trở thành “sinh thể văn hóa mở” vừa hấp thụ, vừa lan truyền, vừa tự điều chỉnh.

Những kết quả nghiên cứu về Hát Xoan - với tư cách một di sản động trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số - không chỉ có giá trị mô tả địa phương, mà còn mở ra nhiều gợi ý học thuật và chính sách văn hóa ở tầm khu vực.

Về học thuật, Hát Xoan góp phần mở rộng diễn ngôn quốc tế về di sản phi vật thể theo hướng nhấn mạnh tính vận động, đa tầng và tự tái tạo. So với các hình thức như P'ansori (Hàn Quốc) hay Reog Ponorogo (Indonesia), Hát Xoan thể hiện mô hình di sản do cộng đồng dẫn dắt, qua đó bổ sung cho khái niệm living heritage của UNESCO một chiều kích mới: “bảo tồn bằng sáng tạo có kiểm soát”. Mô hình “bảo tồn động” vì vậy có thể trở thành khung phân tích mở cho các nghiên cứu liên ngành - kết nối nhân học, văn hóa học, quản lý di sản và truyền thông.

Về chính sách, kinh nghiệm Hát Xoan cho thấy cần chuyển từ tư duy “bảo tồn nguyên trạng” sang “bảo tồn tương tác”. Cơ chế đồng quản lý giữa cộng đồng - nghệ nhân - cơ quan văn hóa - trường học là chìa khóa bảo đảm tính linh hoạt và tính xác thực của di sản. Các chính sách nên tập trung vào ba hướng: (1) chuẩn hóa mềm, cho phép đa dạng hóa hình thức thực hành; (2) đầu tư cho hạ tầng văn hóa và số hóa tư liệu; (3) khuyến khích sáng tạo cộng đồng, coi nghệ nhân là chủ thể đổi mới chứ không chỉ là người giữ gìn.

Về giáo dục và công nghiệp văn hóa, Khi di sản bước vào không gian học đường, nó không chỉ truyền nghệ thuật mà còn hình thành “công dân văn hóa bản địa” - những người hiểu và tiếp nối truyền thống trong bối cảnh toàn cầu. Đồng thời, di sản có thể trở thành tài nguyên cho công nghiệp văn hóa nếu được khai thác có định hướng: du lịch trải nghiệm, phim tài liệu, sản phẩm sáng tạo, ứng dụng số.

4. KẾT LUẬN

Nghiên cứu tiếp cận Hát Xoan Phú Thọ như một trường hợp bản địa hóa toàn cầu và tái cấu trúc di sản

trong bối cảnh đô thị hóa và chuyển đổi số tại Việt Trì. Kết quả cho thấy Hát Xoan không suy giảm theo tiến trình hiện đại hóa, mà đang vận động như một di sản sống, tự duy trì bằng cách tái tổ chức các điều kiện tồn tại của chính mình.

Quá trình tái cấu trúc diễn ra trên ba trục then chốt: chủ thể thực hành chuyển từ phường Xoan gốc khép kín sang mạng lưới đa chủ thể, kéo theo hiện tượng phân tầng quyền tri thức; không gian thực hành được tái ngữ cảnh hóa qua các cấp thiêng - công cộng - số hóa; và chức năng xã hội mở rộng từ nghi lễ cầu mùa sang giáo dục, du lịch và thương hiệu văn hóa. Ba trục này cho thấy Hát Xoan đã vượt khỏi khuôn khổ nghi lễ đơn nhất để trở thành một thiết chế văn hóa năng động trong đời sống đương đại.

Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất mô hình “bảo tồn động”, nhấn mạnh bảo tồn không phải là giữ nguyên trạng, mà là thích nghi có kiểm soát, thông qua thương lượng giá trị và lan tỏa xã hội. Trường hợp Hát Xoan khẳng định rằng bảo tồn bền vững trong kỷ nguyên toàn cầu hóa là bảo tồn bằng vận động: giữ vững giá trị lõi, đồng thời cho phép di sản sống cùng các bối cảnh xã hội mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bendix, R., & Hafstein, V. T. (2015).** *Culture and Property: An Introduction*, In R. Bendix et al. (Eds.), *Culture and Property* (pp. 1-20), Göttingen University Press.
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. (2020).** *Đề án Bảo tồn và phát huy giá trị Hát Xoan Phú Thọ giai đoạn 2020-2025. Hà Nội.*
- Harrison, R., & Labadi, S. (2019).** *Heritage and Globalisation: The Past in a Changing World. Routledge.*
- Herzfeld, M. (2004).** *Cultural Intimacy: Social Poetics in the Nation-State (2nd ed).* Routledge.
- Kirshenblatt-Gimblett, B. (1998).** *Destination Culture: Tourism, Museums, and Heritage. University of California Press.*
- Nguyễn Thị Hạnh. (2021).** *Giáo dục di sản trong trường học - kinh nghiệm từ mô hình Hát Xoan học đường tại Việt Trì. Tạp chí Giáo dục và Xã hội.*
- Smith, L. (2006).** *Uses of Heritage. Routledge.*
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Phú Thọ. (2023).** *Báo cáo tổng kết công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản Hát Xoan Phú Thọ. Việt Trì.*
- Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh Phú Thọ. (2022).** *Hồ sơ tư liệu số hóa Hát Xoan và dân ca Phú Thọ. Lưu trữ nội bộ.*
- UNESCO (2003).** *Convention for the Safeguarding of the Intangible Cultural Heritage. Paris: UNESCO Publishing.*